

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

Trạm Tấu, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Chị Thảo Thị S, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Anh Vàng A T, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Hiện nay đang chấp hành án tại Đội 27, phân trại 2, trại giam H.

Địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thảo Thị S và anh Vàng A T.
- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo Thị S và anh Vàng A T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Thảo Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Vàng Thị Say N, sinh ngày 02-01-2016 và Vàng Thị X, sinh ngày 22-01-2019. Anh Vàng A T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thảo Thị S và anh Vàng A T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Thảo Thị S và anh Vàng A T được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, vì thuộc hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên